

Số: 60/2024/QĐST-HNGĐ

Ngày: 05/8/2024.

*“V/v Yêu cầu công nhận
thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi
con chung”*

**QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT VIỆC
YÊU CẦU CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

**Thành phần giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và
sự thỏa thuận của các đương sự gồm có:**

- *Chủ tọa phiên họp:* Ông Nguyễn Văn Cường - Thẩm phán
- *Thư ký phiên họp:* Bà Đinh Thị Hồng Hào - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp:* Ông Nguyễn Văn Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 320/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2024, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định mở phiên họp số 351/2024/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2024, giữa:

** Người yêu cầu:*

- Anh **Phan Văn Đ**, sinh năm 1984,

Địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương.

- Chị **Phạm Ánh H**, sinh năm 1988,

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn G, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương. Nơi ở hiện nay: Đài Loan.

Người được chị H ủy quyền giao, nhận văn bản: Anh **Phan Văn Đ**, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Anh Đ và chị H đều đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ ĐÌNH:

** Theo đơn xin ly hôn của anh Phan Văn Đ và chị Phạm Ánh H, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Văn Đ và chị Phạm Ánh H tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương vào ngày 02/6/2010. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc, đến năm 2013 thì chị H đi Đài Loan và đến năm 2014 thì anh Đ cũng sang Đài Loan

sinh sống, lao động và vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì bắt đầu xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ lâu, hiện nay anh Đ đã về Việt Nam còn chị H vẫn đang sinh sống và lao động ở Đài Loan. Tình cảm vợ chồng không còn. Gia đình cũng hai bên đã khuyên bảo, hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay anh Đ và chị H đều xác định mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên đã thống nhất việc ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh Đ và chị H được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Phan Thành Đ1, sinh ngày 17/6/2011 hiện nay đang ở với anh Đ. Khi ly hôn, anh Đ và chị H thống nhất giao cho anh Đ tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi trưởng thành. Chị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh Đ vì anh có đủ điều kiện để đảm bảo chăm sóc tốt cho sự phát triển của cháu.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Đ và chị H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Anh Đ tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên họp anh Đ, chị H đều có đơn xin vắng mặt và giữ nguyên quan điểm đã gửi Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết việc: Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân & Gia đình; Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ vợ chồng: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phan Văn Đ và chị Phạm Ánh H.

Về con chung: Công nhận thỏa thuận của vợ chồng, giao cho anh Phan Văn Đ được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Phan Thành Đ1, sinh ngày 17/6/2011 cho đến khi trưởng thành, chấp nhận sự tự nguyện của anh Đ không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung;

Về tài sản chung, vay nợ: Các đương sự không yêu cầu nên không giải quyết;

Về lệ phí: Anh Đ phải chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Phan Văn Đ và chị Phạm Ánh H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Chị H đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan, anh Đ hiện

đang sinh sống tại huyện T, tỉnh Hải Dương. Do vậy, việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung khi ly hôn của anh Đ và chị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương theo quy định tại khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Phạm Ánh H không trực tiếp tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng đã ủy quyền cho anh Phan Văn Đ giao nộp các tài liệu, gồm: Đơn xin ly hôn, giấy ủy quyền, bản tự khai, đơn xin giải quyết vắng mặt. **Các tài liệu đều có xác nhận của địa phương và thời gian làm các tài liệu vào thời điểm trước khi chị H xuất cảnh (theo công văn trả lời của Cục Q) nên đây là các tài liệu hợp pháp.**

Anh Đ, chị H đều đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Văn Đ và chị Phạm Ánh H tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương vào ngày 02/6/2010 nên có quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc, đến năm 2013 thì chị H đi Đài Loan và đến năm 2014 thì anh Đ cũng sang Đài Loan sinh sống, lao động. Nhưng do vợ chồng không sống gần nhau nên đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, hay xảy ra tranh cãi và không còn quan tâm đến nhau nữa. Vợ chồng đã sống ly thân từ lâu, tình cảm vợ chồng xa cách. Hiện nay anh Đ đã về Việt Nam còn chị H vẫn đang sinh sống và lao động ở Đài Loan. Gia đình hai bên cũng đã khuyên bảo, hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay anh Đ và chị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và cùng có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho anh chị. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Đ và chị H là phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: Anh Đ và chị H có 01 con chung là Phan Thành Đ1, sinh ngày 17/6/2011 hiện nay đang ở với anh Đ. Khi ly hôn, anh Đ và chị H thống nhất giao cho anh Đ tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi trưởng thành. Chị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh Đ vì anh có đủ điều kiện để đảm bảo chăm sóc tốt cho sự phát triển của cháu. Xét thấy thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con chung và việc tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng con chung, đảm bảo cho con chung có điều kiện được chăm sóc đầy đủ và phát triển bình thường, nên cần công nhận thỏa thuận tự nguyện này của các đương sự, giao con chung cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của anh Đ không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Phạm Ánh H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.3]. Về tài sản: Anh Đ, chị H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3]. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Chấp nhận sự tự nguyện của anh Đ tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân & Gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phan Văn Đ và chị Phạm Ánh H.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh Phan Văn Đ và chị Phạm Ánh H về việc nuôi dưỡng con chung, giao cho anh Phan Văn Đ tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Phan Thành Đ1, sinh ngày 17/6/2011 từ tháng 7/2024 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Đ không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Chị Phạm Ánh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung, không ai được cản trở.

3. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Anh Phan Văn Đ tự nguyện chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0000786, ký hiệu: BLTU/23 ngày 12 tháng 6 năm 2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương (anh Đ đã nộp đủ lệ phí).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã Tứ Cường, huyện Thanh Miện
(để nghị vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GD&NCTN, Tòa HC.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Văn Cường

